TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 492/2023/HS-PT
Ngày 26/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2023/TLPT-HS ngày 7 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trương Văn T cùng đồng phạm do có kháng cáo của ông Nguyễn Quang V, Công ty Cổ phần M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 988/2023/QĐPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023.

- *Bị cáo không kháng cáo:*

1. Họ và tên: Trương Văn T, sinh năm 1971 tại Hải Dương; nơi đăng ký HKTT: xóm 1, thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; giới tính: Nam; con ông Trương Văn C (chết) và con bà Vũ Thị C; có vợ và có 02 con; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 08/7/2018, bị Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh xử phạt hành chính tại Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 25/7/2018 với số tiền 49.500.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Bị cáo đã đóng tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2022 (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Vũ Hữu Đ, sinh năm 1971 tại Hải Dương; nơi đăng ký HKTT:

xóm 1, thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Hữu M (chết) và con bà Tạ Thị N; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 24/10/2018, bị Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh xử phạt hành chính theo Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC ngày 31/10/2018 với số tiền 56.550.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Bị cáo đã đóng tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2022 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

1. Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1967; nơi đăng ký HKTT: 7C Cửu Long, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: 1541 Chung cư H2, đường H, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, để nghị xử vắng mặt).

2. Công ty Cổ phần M, trụ sở: 28 M, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Thanh H Giám Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần M: Ông Trần Văn C, sinh năm 1983, trú tại: 871/24/2B ấp 4, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần M: Ông Hà Ngọc T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư Hà Ngọc T (có mặt).

Ngoài ra, còn có 02 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo không liên quan đến kháng cáo không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2018, Tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện: Tàu số hiệu SG-7772 do Vũ Hữu Đ làm thuyền trưởng và tàu số hiệu SG-7705 do Trương Văn T làm thuyền trưởng, đang neo đậu tại khu vực sông Đồng Tranh thuộc huyện Cần Giờ, trên 02 tàu có chứa cát đen lỏng không có hóa đơn, chứng từ. Tổ công tác đã lập Biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện cùng tang vật.

Ngày 25/02/2019, Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy phối hợp Phòng Cảnh sát môi trường - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đại diện Công ty M tiến hành bơm toàn bộ cát từ 02 tàu nêu trên tạm gửi tang vật (cát đen lỏng) tại bãi cát của Công ty Nam Sài Gòn, địa chỉ số 12/6A Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh. Qua đó, xác định khối lượng cát chứa trong tàu số hiệu SG-7772 là 500,5m; khối lượng cát trên tàu số hiệu SG- 7705 là 510,3 m3.

Kết quả ghi lời khai:

- Trương Văn T, thuyền trưởng tàu hút số hiệu SG.7705 khai:

Đầu tháng 12/2018, Trương Văn T được Nguyễn Quang V thuê làm thuyền

trưởng tàu hút số hiệu SG.7705 với giá 40.000.000 đồng/tháng, T đã nhận ứng trước của V 20.000.000 đồng để chi trả cho 04 thuyền viên. Ngày 11/12/2018, V yêu cầu T điều khiển tàu hút số hiệu SG.7705 đến vùng biển bãi Cồn Ngựa để bơm, hút cát lên tàu và vận chuyển về khu vực sông Đồng Tranh (Cần Giờ) giao cho một người tên Đức. T đồng ý và điều khiển phương tiện từ Vũng Tàu đến địa điểm trên vào khoảng 18h ngày 11/12/2018, yêu cầu các thuyền viên thực hiện việc bơm hút cát lên tàu được khoảng 600m3. Mặc dù, biết không có giấy phép khai thác nhưng T đã chỉ đạo các thuyền viên thực hiện bơm, hút và vận chuyển đến địa điểm trên vào lúc 08h ngày 12/12/2018 neo đậu để chờ giao cát thì bị Cơ quan chức năng phát hiện lập biên bản, tạm giữ tang vật cùng phương tiện như đã nêu trên.

Ngoài ra, ngày 08/7/2018, Trương Văn T cùng 04 thuyền viên điều khiển tàu số hiệu SG.7705 hút cát trái phép tại vùng biển Cần Giờ và đã bị Đồn biên phòng Long Hòa phát hiện lập biên bản, ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 49.500.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép. Nguyễn Quang V đã nộp tiền phạt thay cho T.

Vũ Ngọc Q, Phạm Văn D, Hoàng Văn T và Hoàng Văn T là các thuyền viên tàu SG.7705 khai: Đêm 11, rạng sáng ngày 12/12/2018, T cùng các thuyền viên đến vùng biển Cần Giờ để hút cát rồi vận chuyển về khu vực sông Đồng Tranh thuộc Cần Giờ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đường thuỷ Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ tàu và tang vật. Các thuyền viên này chỉ làm theo yêu cầu của Trương Văn T, không biết việc bơm hút cát có giấy phép hay không.

- Vũ Hữu Đ là thuyền trưởng số hiệu SG.7772 khai:

Tháng 12/2018, Vũ Hữu Đ được Nguyễn Quang V thuê làm thuyền trưởng và 04 thuyền viên để vận hành tàu hút số hiệu SG.7772. Khoảng 16h ngày 11/12/2018, V yêu cầu Đ và các thuyền viên điều khiển tàu hút số hiệu SG.7772 đến vùng biển Cần Giờ thực hiện việc bơm, hút cát trái phép. Đ điều khiển tàu hút số hiệu SG.7772 đến vùng biển Cần Giờ cùng các thuyền viên thực hiện việc bơm, hút cát lên tàu được khoảng 900m3 thì vận chuyển số cát trên về khu vực sông Đồng Tranh (Cần Giờ) neo đậu để chờ giao theo yêu cầu của V thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản tạm giữ tang vật và phương tiện như đã nêu trên.

Ngoài ra, ngày 24/10/2018, Đ cùng các thuyền viên điều khiển tàu SG.7772 thực hiện việc bơm hút cát trái phép tại vùng biển Cần Giờ theo yêu cầu của Nguyễn Quang V thì bị Đồn biên phòng Cần Thạnh phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi điều khiển phương tiện tàu hút thực hiện bơm hút cát trái phép và ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 56.550.000 đồng. Vũ Hữu Đ chấp hành và đã nộp phạt.

- Phạm Văn Thành, Phạm Văn Chung, Phạm Văn Điền và Phạm Văn Lợi là các thuyền viên tàu hút số hiệu SG.7772 khai: Rạng sáng ngày 12/12/2018, Vũ Hữu Đ điều khiển tàu SG.7772 cùng 04 thuyền viên đến vùng biển Cần Giờ, sử dụng các

máy hút trên tàu thực hiện việc hút cát từ dưới biển lên khoang chứa trên tàu rồi vận chuyển về khu vực sông Đồng Tranh thuộc huyện Cần Giờ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đường thuỷ Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ tàu và tang vật. Các thuyền viên này chỉ làm theo yêu cầu của Vũ Hữu Đ, không biết việc bơm hút cát có giấy phép hay không.

Quá trình điều tra, biết bị truy nã nên Trương Văn T và Vũ Hữu Đ đã tự nguyện đến Công an xã Minh Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đầu thú và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi của minh.

- Nguyễn Quang V khai: V là nhân viên của Công ty M, được giao trông coi, điều hành 02 tàu hút số hiệu SG.7705 và SG.7772. Trong tháng 7 và tháng 10/2018, 02 tàu này do Trương Văn T và Vũ Hữu Đ làm thuyền trưởng đã bị lực lượng chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép tại vùng biển Cần Giờ. Công ty M đã đưa tiền cho V nộp phạt. Đến ngày 01/12/2018, V ký hợp đồng số 08-2018/MT- CN thuê của Công ty M 02 tàu số hiệu SG-7772 và SG-7705 để kinh doanh vận tải đường thủy, với giá 100.000.000 đồng/tháng/tàu. Sau đó, V đã thuê Trương Văn T và Vũ Hữu Đ để điều khiển và quản lý 02 tàu này với khoảng 8.000.000 đồng/tháng/tàu. Ngày 10 và 11/12/2018, V yêu cầu Trương Văn T và Vũ Hữu Đ điều khiển tàu đến khu vực vùng biển bãi Cồn Ngựa thuộc Cần Giờ để bơm, hút cát và vận chuyển về khu vực sông Đồng Tranh (Cần Giờ) để tiêu thụ, sau đó đã bị Cơ quan chức năng tạm giữ phương tiện 02 tàu hút và tang vật.

Mai Thanh H, Giám đốc và Nguyễn Thành L, Phó giám đốc Công ty M khai: Năm 2016, Công ty M mua 02 tàu số hiệu SG-7772 và SG-7705 của Doanh nghiệp tại tỉnh Hải Dương, có cấu tạo được gắn 03 máy chuyên dụng bên mạn phải và 03 máy chuyên dụng bên mạn trái với chức năng bơm, hút cát để vận chuyển vật liệu đường thủy (có gắn thiết bị hành trình GPS). Hai tàu nêu trên đang được thế chấp tại Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Sài Gòn, để vay 6.870.000.000đ theo Hợp đồng thế chấp số SME/Q10/16/0133/HDTC và số SME/Q10/18/0076/HDTC. Quá trình khai thác không hiệu quả, ngày 01/12/2018, Công ty ký hợp đồng số 08-2018/MT-CN cho Nguyễn Quang V thuê, với giá 100.000.000 đồng/tháng/tàu. Sau khi ký hợp đồng, Công ty M đã lập biên bản bàn giao tàu cho ông V, việc ông V sử dụng khai thác phương tiện như thế nào công ty không biết. Ngày 12/12/2018, ông V thông báo cho Công ty M biết về việc Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ 02 tàu trên với lý do "vận chuyển khoáng sản cát không có hóa đơn chứng từ".

- Ủy ban nhân dân và Sở Tài nguyên Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tiền Giang và tỉnh Sóc Trăng đều có văn bản xác định: không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty M và cá nhân Nguyễn Quang V.

Chi cục Đăng kiểm số 9, Cục Đăng kiểm Việt Nam, xác định: Tàu số hiệu SG-7772 và tàu số hiệu SG-7705 được đóng mới năm 2016 với công dụng là tàu hút và được trang bị hệ thống bơm, động cơ lai bơm, đường ống phục vụ bơm hút cát. Tại

thời điểm kiểm tra (tháng 11/2018) thân vỏ tàu, thiết bị an toàn, hệ thống động lực, các máy phụ, hệ thống đường ống... hoạt động bình thường.

Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố kết luận số tang vật tạm giữ trên 02 tàu gồm: Cát đen lỏng có khối lượng 510,3m3 trên tàu hút SG-7705 trị giá 39.974.000 đồng và Cát đen lỏng có khối lượng 500,5m3 trên tàu hút biển hiệu số SG-7772 trị giá là 39.206.000 đồng.

Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định số 6204/C09B: Mẫu gửi giám định có hàm lượng SiO2: 78,64%, các khoáng vật Ilmenit:51,89 g/tấn, Ziricon: 19,72 g/tấn; các khoáng vật khác, như: Cansiterit, Volframit, Monazit, Vàng đều không phát hiện.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Khoáng sản năm 2010, căn cứ Kết luận giám định số 6204/C09B đủ cơ sở xác định số cát đen lỏng thu giữ trên 02 tàu số hiệu SG-7705 và số hiệu SG-7772 là khoáng sản.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-P3 ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Văn T và cáo Vũ Hữu Đ về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Trương Văn T 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên", thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

Xử phạt bổ sung: buộc Trương Văn T phải nộp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Vũ Hữu Đ 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên", thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

Xử phạt bổ sung: buộc Vũ Hữu Đ phải nộp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với các tài sản sau:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với tàu hút số hiệu SG.7705 và tàu hút số hiệu SG.7772. Công ty Cổ phần M có trách nhiệm bàn giao tàu hút số hiệu

SG.7705 và tàu hút số hiệu SG.7772 cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 500,5m3 cát đen lỏng có trên tàu SG.7705 và 510,3m3 có trên tàu SG.7772 đang được tạm gửi tại bãi cát tại địa chỉ 12/6D Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH MTV HSDC quản lý (theo Biên bản về việc tạm gửi và bàn giao tang vật lập ngày 06/01/2021).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 10/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần M kháng cáo yêu cầu trả lại tàu tàu hút số hiệu SG.7705 và tàu hút số hiệu SG.7772 cho Công ty.

Ngày 15/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Quang V kháng cáo yêu cầu trả lại tàu tàu hút số hiệu SG.7705 và tàu hút số hiệu SG.7772 cho Công ty Cổ phần M.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng trả lại tàu hút số hiệu SG.7705 và tàu hút số hiệu SG.7772 cho Công ty, vì: Việc ký hợp đồng thuê tàu hút số hiệu SG.7705 và tàu hút số hiệu SG.7772 giữa Công ty Cổ phần M với ông V được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Công ty Cổ phần M đã giao 02 tàu trên cho ông V sử dụng. Sau đó ông V thuê người khác sử dụng tàu vào mục đích khai thác cát trái phép Công ty Cổ phần M không biết và không chịu trách nhiệm về việc này. Tại thời điểm Công ty cho ông V thuê tàu thì hai tàu trên Công ty đang thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Sài Gòn. Qúa trình tàu bị tạm giữ 2 năm qua, Công ty CP M phải chịu thiệt hại rất lớn, do chi phí sửa chữa lớn, không được vận hành.

- Ông Nguyễn Quang V vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phần tranh luận,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Đối với bị cáo Trương Văn T và Vũ Hữu Đ không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét giải quyết về tội danh và hình phạt. Bản án sơ thẩm tuyên tịch thu tàu hút số hiệu SG.7705 và tàu hút số hiệu SG.7772 là đúng quy định của pháp luật vì đây là phương tiện phạm tội. Mặc dù Công ty có ký hợp đồng cho ông V thuê tàu. Tuy nhiên trước đó ông V đã từng thuê tàu của Công ty, sau đó thuê người sử dụng vào mục đích khai thác cát trái phép đã bị xử phạt. Do đó, Công ty CP M không ngay

tình và cũng có lỗi dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty CP M và ông Nguyễn Quang V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty CP M tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty CP M, vì : hai tàu trên thuộc quyền sở hữu của Công ty CP M. Công ty CP M không phải là người vi phạm pháp luật trong việc khai thác cát trái phép, Công ty chỉ cho ông V thuê. Việc ông V thuê người sử dụng vào việc khai thác cát trái phép là trách nhiệm của ông V, không liên quan đến Công ty. Ông V và bị cáo T, bị cáo Đ đều có lời khai phù hợp với Công ty M là Công ty hoàn toàn không biết về việc ông V thuê tàu để khai thác cát trái phép. Do đó, vi phạm của bị cáo T, bị cáo Đ không liên quan đến Công ty M vì Công ty M không trả lương cho 2 bị cáo này, không giao việc cho 2 bị cáo này.

Như vậy, Công ty không có lỗi trong việc vi phạm của ông V và hai bị cáo. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc xảy ra trước đó là ý kiến mang tính chất suy đoán, không có cơ sở. Việc xác định lỗi ở trong hình sự theo Điều 47 Bộ luật hình sự qui định về tịch thu phương tiện phạm tội phải là lỗi cố ý. Công ty M không có lỗi trong việc này. Qúa trình tàu bị tạm giữ 02 năm, Công ty M đã phải chịu thiệt hại rất lớn, do chi phí sửa chữa lớn, lại không được vận hành.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng trả lại 2 con tàu trên cho Công ty M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Quang V và Công ty Cổ phần M làm trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trương Văn T, Vũ Hữu Đ không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử chỉ xem xem xét giải quyết đối với kháng cáo của ông V và Công ty Cổ phần M theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Quang V và Công ty Cổ phần M, nhận thấy:

[3.1] Tàu số hiệu SG-7772 theo Giấy chứng đăng ký phương tiện thủy nội địa số 7073/ĐK cấp ngày 22/8/2016 và tàu số hiệu SG-7705 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 9346/ĐK cấp ngày 25/10/2016 thì hai chiếc tàu mang biển kiểm soát SG-7772, SG-7705 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần M.

[3.2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà sơ thẩm, ông V, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần M khai nhận thống nhất rằng: Ngày 01/12/2018, ông V ký hợp đồng số 08-2018/MT- CN thuê của Công ty Cổ phần M 02 tàu số hiệu SG-7772 và SG-7705 để kinh doanh vận tải đường thủy, giá thuê 100.000.000

đồng/tháng/tàu. Công ty Cổ phần M không biết việc sau đó ông V thuê bị cáo T và bị cáo Đ sử dụng hai chiếc tàu này để khai thác cát trái phép. Lời khai của ông V, ông Chính (đại diện hợp pháp của Công ty CP M) phù hợp với các thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần M và ông V trong hợp đồng cho thuê tàu số 08-2018/MT- CN lập ngày 01/12/2018.

[3.3] Tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự quy định "Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép, thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp".

[3.4] Từ sự phân tích từ mục [3.1] đến [3.3], có cơ sở xác định tàu hút số hiệu SG.7705 và tàu hút số hiệu SG.7772 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần M, khi Công ty Cổ phần M cho ông V thuê, Công ty không biết việc sau đó ông V thuê bị cáo T và bị cáo Đ sử dụng 02 tàu hút này vào việc phạm tội. Bản thân ông V khi ký hợp đồng thuê tàu cũng không báo cho Công ty Cổ phần M biết mục đích thuê để làm gì. Do đó, Công ty Cổ phần M không có lỗi trong việc để phương tiện thuộc quyền sở hữu của mình bị sử dụng vào mục đích trái pháp luật. Bản án sơ thẩm tuyên tịch thu hai chiếc tàu này là không phù hợp qui định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần M.

[3.5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Quang V, Công ty Cổ phần M và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần M là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Cần sửa một phần bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng nêu trên.

[4] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Nguyễn Quang V, Công ty Cổ phần M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang V và Công ty Cổ phần M. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về phần xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

2. Trả tàu hút số hiệu SG.7705 và tàu hút số hiệu SG.7772 cho Công ty Cổ phần M (hiện hai tàu này Công ty Cổ phần M đang bảo quản theo Biên bản tạm giao lập ngày 06/01/2021 tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang V và Công ty Cổ phần M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Quang V số tiền 300.000 đồng và Công ty Cổ phần M số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004453, 0004454 cùng ngày 28/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam T30 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (2); NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (3), 20b (PMT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa